

Số: /TTr-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Quyết định ban hành Quy định cơ chế thu và sử dụng
mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
năm học 2026 - 2027**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung giao quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Công văn số 2966/VP.UBND-VHXXH ngày 06/4/2026 về việc rà soát hồ sơ đề nghị ban hành quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Dự thảo của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học 2026 - 2027 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Điều 99 Luật Giáo dục số 43/2019/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 24 điều 1 Luật số 123/2025/QH15 quy định:

“Mức thu dịch vụ tuyển sinh là khoản kinh phí mà người dự tuyển phải nộp khi tham gia xét tuyển, thi tuyển được xác định theo nguyên tắc lộ trình tính đúng, tính đủ.

... c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học, ... do địa phương quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều này”.

- Điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*”.

- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

- Tại khoản 4, điều 6 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập “*Trường hợp hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước có chênh lệch thu nhỏ hơn chi, đơn vị phải tính toán bù đắp khoản thiếu hụt bằng các nguồn kinh phí hợp pháp của đơn vị, ngân sách nhà nước không cấp bù*”

- Tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo như sau: “*...Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định chi tiết danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương*”.

- Tại Điều 5, Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập quy định: “*Cơ sở giáo dục thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, thực hiện giáo dục bắt buộc đối với giáo dục tiểu học, yêu cầu phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo quy định của pháp luật*”.

- Tại Điều 5 Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập quy định:

“*Cơ sở giáo dục thực hiện **tuyển sinh** theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, thực hiện giáo dục bắt buộc đối với giáo dục tiểu học, yêu cầu phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo quy định của pháp luật*”.

- Tại điểm c khoản 3, Điều 42 Nghị định 142/2025/NĐ-CP

“*Điều 42. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã*

3. Về tổ chức hoạt động và quản lý cơ sở giáo dục

c) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác **tuyển sinh đầu cấp** thuộc thẩm quyền quản lý; ”

- Tại Thông tư số 30/2024/TT- BGDDT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông, quy định:

+ Điều 6. Hội đồng tuyển sinh trung học cơ sở

“1. Trong năm tổ chức tuyển sinh, mỗi trường trung học cơ sở thành lập 01 (một) Hội đồng tuyển sinh trung học cơ sở do Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo (nay là UBND cấp xã) quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng; Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn; thư kí và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường....

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh trung học cơ sở

a) Tổ chức thực hiện việc đăng kí tuyển sinh; thực hiện việc xét tuyển; đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển; đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lí đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh”.

+ Điều 11. Hội đồng tuyển sinh trung học phổ thông

“1. Trong năm tổ chức tuyển sinh, mỗi trường trung học phổ thông thành lập 01 (một) Hội đồng tuyển sinh trung học phổ thông do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng; Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn; thư kí và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường....

2. Nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh trung học phổ thông

Tổ chức việc thực hiện đăng kí tuyển sinh; thực hiện kế hoạch tuyển sinh; đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển; đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lí đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh”.

+ Điều 18. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh trung học phổ thông và quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trung học phổ thông thuộc phạm vi quản lí.

2. Đối với các Sở Giáo dục và Đào tạo có tổ chức thi tuyển:

a) Quy định cụ thể việc tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi.

b) Tổ chức lựa chọn môn thi hoặc bài thi thứ ba và tổ chức thi tuyển theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.

3. Hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường trung học phổ thông thuộc phạm vi quản lí thực hiện công tác tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông.

4. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh trung học phổ thông; phê duyệt kết quả tuyển sinh trung học phổ thông thuộc phạm vi quản lí.

5. *Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông, bao gồm công tác tuyển sinh của các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, đại học, trường đại học, viện nghiên cứu thuộc phạm vi quản lý.*

6. *Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh trung học phổ thông theo quy định của pháp luật.*

7. *Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền”.*

- Tại Điều 8, Thông tư 12/2026/TT- BDGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú “*Hội đồng tuyển sinh trường PTNT được thành lập theo quy định tại Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với cấp học. Thành phần Hội đồng tuyển sinh trường PTNT có đại diện một số cơ quan liên quan do cấp có thẩm quyền thành lập quyết định”.*

- Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.

- Nghị quyết 07/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục của tỉnh Quảng Ninh.

- Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung giao quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong những năm qua, việc tổ chức tuyển sinh đối với học sinh mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo hình thức xét tuyển; học sinh lớp 10 cấp Trung học phổ thông bằng hình thức thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển với xét tuyển¹. Kinh phí chi cho công tác tuyển sinh được dự toán từ nguồn chi thường xuyên hằng năm tại Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục với tổng số kinh phí **38,1 tỷ** (từ năm học 2020 – 2021 đến năm học 2025 – 2026).

Qua tham khảo mức thu dịch vụ tuyển sinh của 17 tỉnh/thành trên cả nước, nhận thấy:

(1) Đối với phương thức xét tuyển:

- có 4/17 tỉnh ban hành mức thu tối đa: Tỉnh Yên Bái (20.000đ/hs), Lào Cai (30.000đ/hs), Thanh Hóa (25.000đ/hs), Nghệ An (45.000đ/hs);

- có 13/17 tỉnh mức thu thỏa thuận (không quy định mức thu tối đa cụ thể).

¹ Phương thức tuyển sinh THCS theo phương thức xét tuyển được quy định Điều 4, khoản 2; Phương thức Tuyển sinh THPT (vào lớp 10) được quy định tại Điều 9, khoản 2 Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT

(2) Đối với phương thức thi tuyển:

- có 2/17 tỉnh ban hành mức thu tối đa: Thanh Hóa (350.000đ/hs thường, 730.000đ/hs chuyên), Nghệ An (380.000đ/hs thường, 785.000đ/hs chuyên)
- có 15/17 tỉnh ban hành mức thu thỏa thuận (không quy định mức thu tối đa cụ thể).

2.1. Về mức thu và cơ sở xây dựng, xác định mức thu

2.1.1. Đối với công tác tuyển sinh theo phương thức xét tuyển

a. Chi phí dịch vụ tuyển sinh bao gồm chi phí in ấn, hồ sơ tuyển sinh, công tác xét duyệt hồ sơ và các công việc khác phục vụ trực tiếp công tác tuyển sinh với **mức thu tối đa 30.000 đồng/học sinh (đ/hs)**, cụ thể như sau:

Đối với các cấp học Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở không tổ chức thi tuyển, tuy nhiên cần thiết quy định mức thu dịch vụ để phục vụ công tác xét tuyển, hạn chế việc sử dụng dự toán ngân sách được giao chi thường xuyên trong định mức của các cơ sở giáo dục công lập để chi xét tuyển, ảnh hưởng đến dự toán chi tự chủ, quyền lợi của những người không tham gia công tác xét tuyển tại cơ sở giáo dục².

Qua khảo sát các trường học trên địa bàn tỉnh, mức chi cho công tác xét tuyển: từ 5 triệu – 15 triệu/1 cơ sở giáo dục (trung bình 10.000 – 25.000 đ/hs) với tổng số kinh phí khoảng **7,6 tỷ³**.

Qua tham khảo 17 tỉnh/thành trên cả nước: có 4/17 tỉnh ban hành mức thu tối đa: Tỉnh Yên Bái (20.000đ/hs), Lào Cai (30.000đ/hs), Thanh Hóa (25.000đ/hs), Nghệ An (45.000đ/hs); có 13/17 tỉnh mức thu thỏa thuận.

Bên cạnh đó, Sở GDĐT tham khảo Thông tư số 40/2015/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 27/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh): **30.000 đ/hs đối với thí sinh thuộc diện xét tuyển⁴**.

b. Dự kiến thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh năm học 2026-2027

- Số thí sinh dự xét tuyển dự kiến là: 53.824 trẻ em, học sinh (trong đó mầm non⁵: 10.753; Lớp 1: 17.420; Lớp 6: 25.651)
- Mức thu: 30.000 đ/hs

² Theo hướng dẫn tại Công văn số 5176/STC-QLNS ngày 18/5/2026 của Sở Tài chính về việc hoàn thiện hồ sơ trình ban hành Quyết định quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh.

³ Thành viên hội đồng tuyển sinh cơ bản tính theo thừa giờ.

⁴ Tại Điều 3: Khoản 1 “Thí sinh dự kỳ thi trung học phổ thông quốc gia với mục đích sử dụng kết quả thi để xét tuyển vào các trường trung cấp, cao đẳng và đại học”; Khoản 2 “Thí sinh thuộc diện xét tuyển hoặc tuyển thẳng vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp”; Khoản 3 “Thí sinh đăng ký tuyển sinh vào các ngành năng khiếu hoặc vào các trường tuyển sinh riêng”

⁵ Tại Điều 14 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 của Luật số 123/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục: “1..... Nhà nước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 tuổi đến 06 tuổi”.

- Kinh phí dự kiến: $53.824 \text{ hs} \times 30.000 \text{ đ} = \mathbf{1.614.720.000 \text{ đ}}$.

Như vậy, kinh phí thu dịch vụ tuyển sinh theo phương thức xét tuyển sẽ được dùng để chi phí in ấn, xét duyệt hồ sơ và các công việc khác phục vụ trực tiếp công tác tuyển sinh.

(*) Trường hợp xét tuyển THCS có đánh giá năng lực

Hiện nay, Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND chưa quy định nội dung chi và mức chi đối với các cơ sở giáo dục có đánh giá năng lực do chưa phát sinh đầy đủ các nội dung chi của một kỳ thi tuyển độc lập như thi tuyển lớp 10 THPT. Do đó, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh đề xuất mức thu dịch vụ tuyển sinh năm học 2026–2027 đối với trường hợp xét tuyển THCS có đánh giá năng lực được tính như mức thu xét tuyển nhằm bảo đảm cơ sở thực hiện trong giai đoạn hiện nay.

2.1.2. Đối với công tác tuyển sinh theo phương thức thi tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông

(1) Các chi phí phục vụ tuyển sinh

a. Chi phí dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10 trường trung học phổ thông không chuyên được chi cho các nội dung sau:

Chi tại Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện các công việc, hoạt động chung phục vụ kỳ thi toàn tỉnh: ra đề và sao in đề; chấm thi; chấm phúc khảo bài thi; kiểm tra công tác thi; các công việc khác phục vụ kỳ thi tuyển sinh.

Chi tại cơ sở tuyển sinh: coi thi; kiểm tra cấm chót, an ninh, bảo vệ, phục vụ tại cơ sở thi; nước uống, văn phòng phẩm, các công việc khác phục vụ việc tổ chức thi tại cơ sở tuyển sinh.

b. Chi phí dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10 trường trung học phổ thông chuyên được chi cho các nội dung sau:

Chi cho các nội dung theo quy định tại điểm a khoản 1 điều này.

Chi tại Sở Giáo dục và Đào tạo: cho các công việc tổ chức ra đề và sao in đề; chấm thi; chấm phúc khảo bài thi; duyệt và công bố kết quả thi môn chuyên.

Chi tại cơ sở tuyển sinh: chi tổ chức coi thi môn chuyên.

(2) Tổng số kinh phí tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT trong 6 năm học gần đây là **30.511.124.000 đồng**, cụ thể:

DỰ TOÁN KINH PHÍ KỲ THI TUYỂN SINH THPT CHI TẠI SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO 6 NĂM GẦN ĐÂY

Đơn vị: nghìn đồng

Năm học	Tổng số HS dự thi	Tổng số HS thi không chuyên	Tổng số HS thi chuyên	Tổng kinh phí	Tổng kinh phí chi TS tại Sở Giáo dục và Đào tạo		Tổng kinh phí chi TS tại cơ sở giáo dục		Mức chi trung bình tại Sở/hs)		Mức chi trung bình tại trường/hs)		Tổng mức chi trung bình của kỳ thi/hs	
					THPT (môn thi chung)	Môn thi Chuyên	Không chuyên	Chuyên	Không chuyên	Chuyên	Không chuyên	Chuyên	Không chuyên	Chuyên
2020-2021	13.650	12.573	1.077	2.971.429	1.129.744	326.307	1.371.683	143.695	83	386	109	133	192	519
2021-2022	14.913	13.840	1.073	5.036.854	2.124.624	504.179	2.235.982	172.069	142	612	162	160	304	773
2022-2023	16.079	14.886	1.193	5.436.807	2.205.806	507.527	2.505.672	217.802	137	563	168	183	306	745
2023-2024	16.347	15.261	1.086	5.405.791	2.221.933	506.100	2.524.986	152.772	136	602	165	141	301	743
2024-2025	16.951	15.852	1.099	5.821.881	2.376.262	593.216	2.633.320	219.083	140	680	166	199	306	879
2025-2026	16.542	15.532	1.010	5.838.362	2.383.164	585.423	2.614.551	255.224	144	724	168	253	312	976
Tổng				30.511.124										

(3) Về phương pháp xác định mức thu⁶

- Đối với các cơ sở giáo dục công lập có hoạt động tuyển sinh vào lớp 10 THPT, được thành lập Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện thu dịch vụ để đảm bảo chi phí phát sinh liên quan như: chi phí giấy tờ, văn phòng, kế hoạch tuyển sinh, xét duyệt hồ sơ, thành viên hội đồng, đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh và các chi phí trực tiếp khác có liên quan ...; trên nguyên tắc thu đúng, thu đủ của người dự tuyển để đảm bảo dự toán chi nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục công lập được quy định tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDDT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

- Đối với nhiệm vụ chi tuyển sinh vào lớp 10 THPT do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức, được ngân sách tỉnh đảm bảo trên cơ sở quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định về công tác tuyển sinh tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính, Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Giáo dục và Đào tạo lập dự toán, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) xem xét, quyết định. Trường hợp có khoản kinh phí huy động tài trợ (nếu có) được hòa chung với dự toán chi thường xuyên kỳ thi, giảm dự toán chi từ ngân sách nhà nước.

(4) Dự kiến thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh năm học 2026-2027

Nhiệm vụ thành lập Hội đồng tuyển sinh này tương đương nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh theo phương thức xét tuyển, vì vậy dự kiến mức thu tối đa: 30.000 đ/hs, cụ thể:

- Số thí sinh dự xét tuyển dự kiến là: 18.246

⁶ Theo hướng dẫn tại Công văn số 5176/STC-QLNS ngày 18/5/2026 của Sở Tài chính về việc hoàn thiện hồ sơ trình ban hành Quyết định quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh.

- Mức thu tối đa: 30.000 đ/hs
- Kinh phí dự kiến thu tối đa: 18.246 hs x 30.000 đ = **547.380.000 đ.**

2.1.3. Đối với các đối tượng không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quyết định

a. Trường phổ thông Dân tộc nội trú

Việc tuyển sinh vào Trường PTDT Nội trú được thực hiện như sau:

- Tuyển sinh vào lớp 6: Thực hiện theo phương thức xét tuyển.
- Tuyển sinh vào lớp 10: Tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh, thực hiện theo phương thức thi tuyển. Học sinh có nguyện vọng dự tuyển vào trường PTDT Nội trú THCS&THPT tham gia Kỳ thi tuyển sinh chung vào lớp 10 THPT do Sở GDĐT tổ chức, cụ thể:

+ Học sinh không thuộc diện tuyển thẳng vào trường PTDT Nội trú THCS và THPT tỉnh có nguyện vọng dự tuyển vào trường PTDT Nội trú THCS và THPT tỉnh phải đăng kí dự thi tại 01 trường THPT công lập theo địa bàn tuyển sinh để lấy kết quả thi để tính *Điểm xét tuyển*.

Điểm xét tuyển = Tổng điểm các bài thi + Điểm ưu tiên/khuyến khích (nếu có)

+ Học sinh dự tuyển vào lớp 10 PTDT Nội trú THCS và THPT tỉnh được trường THCS (nơi học sinh nộp hồ sơ dự tuyển) hướng dẫn để lựa chọn tham gia dự thi tại Hội đồng có tổ chức thi tuyển sinh lớp 10 THPT, được nhà trường thông tin đầy đủ về địa điểm, lịch thi và các thông tin liên quan khác.

Mặt khác, tại điểm g Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ về quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách “**Được hỗ trợ kinh phí làm thẻ học sinh và phù hiệu cá nhân, công tác tuyển sinh đầu cấp, thi tốt nghiệp, thi cuối khóa với định mức là 180.000 đồng /học sinh/năm học,**”. Do đó kinh phí xét tuyển tại trường không phát sinh nhiều và được chi trả trong nguồn ngân sách nhà nước cấp.

b. Các cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên:

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Tại Chương II. Mục 1. Tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (đơn vị nhóm 1) và đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2) quy định:

Khoản 5, Điều 11 có quy định nguồn tài chính của đơn vị gồm: “*Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có)*”;

Điều 12 quy định: “*Đơn vị sự nghiệp công được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tạivà khoản 5 Điều 11 Nghị định này để chi thường xuyên*”.

Như vậy, đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ từ nguồn thu khác theo quy định của pháp luật **để chi thường xuyên**. Do đó phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định không áp dụng đối với Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS&THPT tỉnh, các cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên.

Thực hiện Luật Giáo dục, Luật Giá, nhằm cụ thể hóa điểm c mục 4, khoản 24, điều 1 Luật số 123/2025/QH15, do đó việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học 2026-2027 là cần thiết để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong công tác quản lý trên địa bàn tỉnh.

2.2. Về sự phù hợp với chủ trương, chính sách trung ương và của tỉnh

Hiện nay tỉnh đang triển khai nhiều chính sách hỗ trợ thiết thực, phạm vi bao phủ rộng (như miễn phí sách giáo khoa, miễn và hỗ trợ học phí, uống sữa tại trường, hỗ trợ ăn trưa,...) theo chủ trương tại Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 13/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW. Bên cạnh đó việc thu dịch vụ tuyển sinh từ người học có thể tạo thêm gánh nặng tài chính cho cha mẹ học sinh. Do đó, việc ban hành chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để chi trả chi phí dịch vụ tuyển sinh là cần thiết. Vì vậy, sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ nghiên cứu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2027-2028 và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết hỗ trợ chi phí dịch vụ tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh bảo đảm phù hợp thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành quyết định

Quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong công tác quản lý trên địa bàn.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo quyết định

- Đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật liên quan.
- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ, thống nhất, đảm bảo phù hợp với thực tiễn tại địa

phương trên cơ sở được sự đồng thuận, nhất trí của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Luật Giáo dục số 43/2019/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15 và tình hình thực tế của địa phương. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến của các sở ngành, đơn vị liên quan, ý kiến tham gia của các tổ chức, cá nhân và người dân theo đúng quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định gồm 03 chương:

Chương I: Quy định chung

Chương II: Quy định cụ thể

Chương III: Tổ chức thực hiện

07 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Cơ chế thu dịch vụ tuyển sinh

Điều 4. Nguyên tắc xác định mức thu

Điều 5. Danh mục các khoản thu, mức thu dịch vụ tuyển sinh

Điều 6. Cơ chế quản lý thu, chi dịch vụ tuyển sinh

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan

3. Nội dung cơ bản

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

Quy định này không áp dụng đối với trường phổ thông dân tộc nội trú; các cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Cơ chế thu dịch vụ tuyển sinh

1. Mức thu dịch vụ tuyển sinh được xác định dựa trên chi phí phục vụ công tác tuyển sinh đảm bảo theo lộ trình tính đúng, tính đủ, đúng quy chế tuyển sinh và các quy định của nhà nước về quản lý tài chính.

2. Chi phí phục vụ tuyển sinh được xác định trên cơ sở các khoản chi phí hợp pháp, hợp lý, hợp lệ theo văn bản hướng dẫn hiện hành. Các khoản chi do nguồn kinh phí khác đảm bảo không được tính vào chi phí phục vụ công tác tuyển sinh.

Điều 4. Nguyên tắc xác định mức thu

1. Mức thu đối với công tác tuyển sinh thực hiện theo phương thức xét tuyển

Căn cứ vào dự kiến số lượng học sinh đăng ký và quy định, định mức tài chính, các cơ sở giáo dục lập kế hoạch chi phí cho công tác tuyển sinh và dự kiến mức thu dịch vụ tuyển sinh hợp lý bình quân trên mỗi học sinh trong phạm vi mức tối đa quy định. Mức thu dịch vụ tuyển sinh đảm bảo đủ chi phí in ấn, xét duyệt hồ sơ và các công việc khác phục vụ trực tiếp công tác tuyển sinh theo đúng quy định của pháp luật.

2. Mức thu đối với công tác tuyển sinh thực hiện theo phương thức thi tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông

a) Đối với các cơ sở giáo dục công lập có hoạt động tuyển sinh vào lớp 10 THPT, được thành lập Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện thu dịch vụ để đảm bảo chi phí phát sinh liên quan như: chi phí giấy tờ, văn phòng, kế hoạch tuyển sinh, xét duyệt hồ sơ, thành viên hội đồng, đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh và các chi phí trực tiếp khác có liên quan...; trên nguyên tắc thu đúng, thu đủ của người dự tuyển để đảm bảo dự toán chi nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục công lập được quy định tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông

b) Đối với nhiệm vụ chi tuyển sinh vào lớp 10 THPT do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức, được ngân sách tỉnh đảm bảo trên cơ sở quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định về công tác tuyển sinh tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính, Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Giáo dục và Đào tạo lập dự toán, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) xem xét, quyết định. Trường hợp có khoản kinh phí huy động tài trợ (nếu có) được hòa chung với dự toán chi thường xuyên kỳ thi, giảm dự toán chi từ ngân sách nhà nước.

Điều 5. Danh mục các khoản thu, mức thu dịch vụ tuyển sinh

1. Danh mục các khoản thu dịch vụ tuyển sinh đối với nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh nhà trường

a) Theo phương thức xét tuyển

b) Theo phương thức thi tuyển

2. Mức thu dịch vụ tuyển sinh tối đa: 30.000 đồng/học sinh.

Điều 6. Cơ chế quản lý thu, chi dịch vụ tuyển sinh

1. Các cơ sở giáo dục thực hiện tính đúng, tính đủ, tiết kiệm, hiệu quả và công khai minh bạch; chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng nguồn thu dịch vụ tuyển sinh; chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

2. Các khoản thu, chi phải có chứng từ, hóa đơn theo quy định; hạch toán, quyết toán đúng nguồn, đúng nội dung chi.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH VÀ THỜI GIAN THÔNG QUA

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí được hình thành từ các khoản thu dịch vụ tuyển sinh ngoài học phí do phụ huynh, học sinh đóng góp tại các cơ sở giáo dục công lập.

2. Dự kiến thời gian thông qua: Tháng 5/2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định ban hành Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để kịp thời ban hành Quy định, làm cơ sở triển khai thống nhất công tác tuyển sinh năm học 2026–2027 trên địa bàn tỉnh, bảo đảm phù hợp quy định pháp luật và điều kiện thực tiễn của địa phương./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định; (2) Bản tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị, cá nhân; (3) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình; (4) Bản so sánh, thuyết minh).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- Giám đốc;
- Các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thúy

Số: /2026/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh
trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
năm học 2026 - 2027**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
123/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
140/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế tự
chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính
sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ
trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số
66/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định 24/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý
trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và
Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và
tuyển sinh trung học phổ thông;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số
/TTr-SGDĐT ngày tháng năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định cơ chế thu và sử dụng
mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh
Quảng Ninh*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học 2026 - 2027.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ sở giáo dục và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ GDĐT (b/cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND cấp xã;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐT;
- Lưu: ...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH

**Cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh
trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
năm học 2026 - 2027**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-UBND)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

Quy định này không áp dụng đối với trường phổ thông dân tộc nội trú; các cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Chương II**QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 3. Cơ chế thu dịch vụ tuyển sinh**

1. Mức thu dịch vụ tuyển sinh được xác định dựa trên chi phí phục vụ công tác tuyển sinh đảm bảo theo lộ trình tính đúng, tính đủ, đúng quy chế tuyển sinh và các quy định của nhà nước về quản lý tài chính.

2. Chi phí phục vụ tuyển sinh được xác định trên cơ sở các khoản chi phí hợp pháp, hợp lý, hợp lệ theo văn bản hướng dẫn hiện hành. Các khoản chi do

nguồn kinh phí khác đảm bảo không được tính vào chi phí phục vụ công tác tuyển sinh.

Điều 4. Nguyên tắc xác định mức thu

1. Mức thu đối với công tác tuyển sinh thực hiện theo phương thức xét tuyển

Căn cứ vào dự kiến số lượng học sinh đăng ký và quy định, định mức tài chính, các cơ sở giáo dục lập kế hoạch chi phí cho công tác tuyển sinh và dự kiến mức thu dịch vụ tuyển sinh hợp lý bình quân trên mỗi học sinh trong phạm vi mức tối đa quy định. Mức thu dịch vụ tuyển sinh đảm bảo đủ chi phí in ấn, xét duyệt hồ sơ và các công việc khác phục vụ trực tiếp công tác tuyển sinh theo đúng quy định của pháp luật.

2. Mức thu đối với công tác tuyển sinh thực hiện theo phương thức thi tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông

a) Đối với các cơ sở giáo dục công lập có hoạt động tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, được thành lập Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện thu dịch vụ để đảm bảo chi phí phát sinh liên quan như: chi phí giấy tờ, văn phòng, kế hoạch tuyển sinh, xét duyệt hồ sơ, thành viên hội đồng, đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh và các chi phí trực tiếp khác có liên quan...; trên nguyên tắc thu đúng, thu đủ của người dự tuyển để đảm bảo dự toán chi nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục công lập được quy định tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDDT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông

b) Đối với nhiệm vụ chi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức, được ngân sách tỉnh đảm bảo trên cơ sở quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định về công tác tuyển sinh tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính, Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Giáo dục và Đào tạo lập dự toán, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) xem xét, quyết định. Trường hợp có khoản kinh phí huy động tài trợ (nếu có) được hòa chung với dự toán chi thường xuyên kỳ thi, giảm dự toán chi từ ngân sách nhà nước.

Điều 5. Danh mục các khoản thu, mức thu dịch vụ tuyển sinh

1. Danh mục các khoản thu dịch vụ tuyển sinh đối với nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh nhà trường

a) Theo phương thức xét tuyển

b) Theo phương thức thi tuyển

2. Mức thu dịch vụ tuyển sinh tối đa: 30.000 đồng/học sinh.

Điều 6. Cơ chế quản lý thu, chi dịch vụ tuyển sinh

1. Các cơ sở giáo dục thực hiện tính đúng, tính đủ, tiết kiệm, hiệu quả và công khai minh bạch; chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng nguồn

thu dịch vụ tuyển sinh; chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

2. Các khoản thu, chi phải có chứng từ, hóa đơn theo quy định; hạch toán, quyết toán đúng nguồn, đúng nội dung chi.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- a) Triển khai Quy định này đến các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc;
- b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện thu, sử dụng nguồn thu dịch vụ tuyển sinh;

2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- a) Triển khai và phối hợp hướng dẫn thực hiện Quy định này đến các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý;
- b) Thực hiện kiểm tra và xử lý những sai phạm trong việc thu, quản lý và sử dụng nguồn thu dịch vụ tuyển sinh của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Các cơ sở giáo dục công lập thực hiện công tác tuyển sinh theo nhiệm vụ được giao

- a) Triển khai Quy định này đến giáo viên, nhân viên, người lao động trong đơn vị;
- b) Tổ chức thu, quản lý, sử dụng và công khai kinh phí dịch vụ tuyển sinh theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện Quyết định này nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh
trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
năm học 2026 - 2027**

(Đối với văn bản quy phạm pháp luật ban hành mới)

STT	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
1	Luật số 123/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Điều 99 Luật Giáo dục số 43/2019/QH13 + Tại mục 2, khoản 24, điều 1 “Mức thu dịch vụ tuyển sinh là khoản kinh phí mà người dự tuyển phải nộp khi	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh. Quy định này không áp dụng đối với trường phổ thông dân tộc nội trú; các cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên. Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên theo học chương trình giáo	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15; - Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; - Điều 99 Luật Giáo dục số 43/2019/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 24 điều 1 Luật số 123/2025/QH15 quy định: <i>“Mức thu dịch vụ tuyển sinh là khoản kinh phí mà người dự tuyển phải nộp khi tham gia xét tuyển, thi tuyển được xác định theo nguyên tắc lộ trình tính đúng, tính đủ.</i> <i>... c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học, ... do địa phương quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều này”.</i> - Điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định: <i>“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.</i>

<i>tham gia xét tuyển, thi tuyển được xác định theo nguyên tắc lộ trình tính đúng, tính đủ”.</i> + Tại điểm c, mục 4, khoản 24, điều 1 “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học, ... do địa phương quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều này”.	dục thường xuyên cấp trung học phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh. 2. Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.	- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; - Tại khoản 4, điều 6 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập “<i>Trường hợp hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước có chênh lệch thu nhỏ hơn chi, đơn vị phải tính toán bù đắp khoản thiếu hụt bằng các nguồn kinh phí hợp pháp của đơn vị, ngân sách nhà nước không cấp bù</i>” - Tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo như sau: “...<i>Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định chi tiết danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương</i>”. - Tại Điều 5, Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập quy định: “<i>Cơ sở giáo dục thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, thực hiện giáo dục bắt buộc đối với giáo dục tiểu học, yêu cầu phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo quy định của pháp luật</i>”. - Tại Điều 5 Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập quy định: “<i>Cơ sở giáo dục thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, thực hiện giáo dục bắt buộc đối với giáo dục tiểu học, yêu cầu phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo quy định của pháp luật</i>”.
--	--	---

- Tại điểm c khoản 3, Điều 42 Nghị định 142/2025/NĐ-CP

“Điều 42. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

3. Về tổ chức hoạt động và quản lý cơ sở giáo dục

*c) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác **tuyển sinh đầu cấp** thuộc thẩm quyền quản lý;”*

- Tại Thông tư số 30/2024/TT- BGDDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông, quy định:

+ Điều 6. Hội đồng tuyển sinh trung học cơ sở

“1. Trong năm tổ chức tuyển sinh, mỗi trường trung học cơ sở thành lập 01 (một) Hội đồng tuyển sinh trung học cơ sở do Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo (nay là UBND cấp xã) quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng; Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn; thư kí và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường....

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh trung học cơ sở

a) Tổ chức thực hiện việc đăng kí tuyển sinh; thực hiện việc xét tuyển; đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển; đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lí đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh”.

+ Điều 11. Hội đồng tuyển sinh trung học phổ thông

“1. Trong năm tổ chức tuyển sinh, mỗi trường trung học phổ thông thành lập 01 (một) Hội đồng tuyển sinh trung học phổ thông do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng; Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn; thư kí và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường....

2. Nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh trung học phổ thông

		<i>Tổ chức việc thực hiện đăng kí tuyển sinh; thực hiện kế hoạch tuyển sinh; đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển; đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh”.</i> + Điều 18. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo <i>1. Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh trung học phổ thông và quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trung học phổ thông thuộc phạm vi quản lý.</i> <i>2. Đối với các Sở Giáo dục và Đào tạo có tổ chức thi tuyển:</i> <i>a) Quy định cụ thể việc tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi.</i> <i>b) Tổ chức lựa chọn môn thi hoặc bài thi thứ ba và tổ chức thi tuyển theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.</i> <i>3. Hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường trung học phổ thông thuộc phạm vi quản lý thực hiện công tác tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông.</i> <i>4. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh trung học phổ thông; phê duyệt kết quả tuyển sinh trung học phổ thông thuộc phạm vi quản lý.</i> <i>5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông, bao gồm công tác tuyển sinh của các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, đại học, trường đại học, viện nghiên cứu thuộc phạm vi quản lý.</i> <i>6. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh trung học phổ thông theo quy định của pháp luật.</i> <i>7. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền”.</i> - Tại Điều 8, Thông tư 12/2026/TT- BDGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú “Hội
--	--	--

		<i>đồng tuyển sinh trường PTNT được thành lập theo quy định tại Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với cấp học. Thành phần Hội đồng tuyển sinh trường PTNT có đại diện một số cơ quan liên quan do cấp có thẩm quyền thành lập quyết định”.</i> - Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông. - Nghị quyết 07/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục của tỉnh Quảng Ninh. - Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung giao quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.
2	Điều 3. Cơ chế thu dịch vụ tuyển sinh 1. Mức thu dịch vụ tuyển sinh được xác định dựa trên chi phí phục vụ công tác tuyển sinh đảm bảo theo lộ trình tính đúng, tính đủ, đúng quy chế tuyển sinh và các quy định của nhà nước về quản lý tài chính. 2. Chi phí phục vụ tuyển sinh được xác định trên cơ sở các khoản chi phí hợp pháp, hợp lý, hợp lệ theo văn bản hướng	Trong những năm qua, việc tổ chức tuyển sinh đối với học sinh mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo hình thức xét tuyển; học sinh lớp 10 cấp Trung học phổ thông bằng hình thức thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển với xét tuyển⁷. Kinh phí chi cho công tác tuyển sinh được dự toán từ nguồn chi thường xuyên hằng năm tại Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục với tổng số kinh phí 38,1 tỷ (từ năm học 2020 – 2021 đến năm học 2025 – 2026). Qua tham khảo mức thu dịch vụ tuyển sinh của 17 tỉnh/thành trên cả nước, nhận thấy: (1) Đối với phương thức xét tuyển: - có 4/17 tỉnh ban hành mức thu tối đa: Tỉnh Yên Bái (20.000đ/hs), Lào Cai (30.000đ/hs), Thanh Hóa (25.000đ/hs), Nghệ An (45.000đ/hs); - có 13/17 tỉnh mức thu thỏa thuận (không quy định mức thu tối đa cụ thể). (2) Đối với phương thức thi tuyển:

⁷ Phương thức tuyển sinh THCS theo phương thức xét tuyển được quy định Điều 4, khoản 2; Phương thức Tuyển sinh THPT (vào lớp 10) được quy định tại Điều 9, khoản 2 Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT

	dẫn hiện hành. Các khoản chi do nguồn kinh phí khác đảm bảo không được tính vào chi phí phục vụ công tác tuyển sinh. Điều 4. Nguyên tắc xác định mức thu 1. Mức thu đối với công tác tuyển sinh thực hiện theo phương thức xét tuyển Căn cứ vào dự kiến số lượng học sinh đăng ký và quy định, định mức tài chính, các cơ sở giáo dục lập kế hoạch chi phí cho công tác tuyển sinh và dự kiến mức thu dịch vụ tuyển sinh hợp lý bình quân trên mỗi học sinh trong phạm vi mức tối đa quy định. Mức thu dịch vụ tuyển sinh đảm bảo đủ chi phí in ấn, xét duyệt hồ sơ và các công việc khác phục vụ trực tiếp công tác tuyển sinh theo đúng quy định của pháp luật. 2. Mức thu đối với công tác tuyển sinh thực hiện theo	- có 2/17 tỉnh ban hành mức thu tối đa: Thanh Hóa (350.000đ/hs thường, 730.000đ/hs chuyên), Nghệ An (380.000đ/hs thường, 785.000đ/hs chuyên) - có 15/17 tỉnh ban hành mức thu thỏa thuận (không quy định mức thu tối đa cụ thể). 2.1. Về mức thu và cơ sở xây dựng, xác định mức thu 2.1.1. Đối với công tác tuyển sinh theo phương thức xét tuyển a. Chi phí dịch vụ tuyển sinh bao gồm chi phí in ấn, hồ sơ tuyển sinh, công tác xét duyệt hồ sơ và các công việc khác phục vụ trực tiếp công tác tuyển sinh với mức thu tối đa 30.000 đồng/học sinh (đ/hs), cụ thể như sau: Đối với các cấp học Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở không tổ chức thi tuyển, tuy nhiên cần thiết quy định mức thu dịch vụ để phục vụ công tác xét tuyển, hạn chế việc sử dụng dự toán ngân sách được giao chi thường xuyên trong định mức của các cơ sở giáo dục công lập để chi xét tuyển, ảnh hưởng đến dự toán chi tự chủ, quyền lợi của những người không tham gia công tác xét tuyển tại cơ sở giáo dục⁸. Qua khảo sát các trường học trên địa bàn tỉnh, mức chi cho công tác xét tuyển: từ 5 triệu – 15 triệu/1 cơ sở giáo dục (trung bình 10.000 – 25.000 đ/hs) với tổng số kinh phí khoảng 7,6 tỷ⁹. Qua tham khảo 17 tỉnh/thành trên cả nước: có 4/17 tỉnh ban hành mức thu tối đa: Tỉnh Yên Bái (20.000đ/hs), Lào Cai (30.000đ/hs), Thanh Hóa (25.000đ/hs), Nghệ An (45.000đ/hs); có 13/17 tỉnh mức thu thỏa thuận. Bên cạnh đó, Sở GDĐT tham khảo Thông tư số 40/2015/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 27/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý
--	---	--

⁸ Theo hướng dẫn tại Công văn số 5176/STC-QLNS ngày 18/5/2026 của Sở Tài chính về việc hoàn thiện hồ sơ trình ban hành Quyết định quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh.

⁹ Thành viên hội đồng tuyển sinh cơ bản tính theo thừa giờ.

	phương thức thi tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông a) Đối với các cơ sở giáo dục công lập có hoạt động tuyển sinh vào lớp 10 THPT, được thành lập Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện thu dịch vụ để đảm bảo chi phí phát sinh liên quan như: chi phí giấy tờ, văn phòng, kế hoạch tuyển sinh, xét duyệt hồ sơ, thành viên hội đồng, đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh và các chi phí trực tiếp khác có liên quan...; trên nguyên tắc thu đúng, thu đủ của người dự tuyển để đảm bảo dự toán chi nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục công lập được quy định tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh Trung học	và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh): 30.000 đ/hs đối với thí sinh thuộc diện xét tuyển¹⁰. b. Dự kiến thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh năm học 2026-2027 - Số thí sinh dự xét tuyển dự kiến là: 53.824 trẻ em, học sinh (trong đó mầm non¹¹: 10.753; Lớp 1: 17.420; Lớp 6: 25.651) - Mức thu: 30.000 đ/hs - Kinh phí dự kiến: 53.824 hs x 30.000 đ = 1.614.720.000 đ. Như vậy, kinh phí thu dịch vụ tuyển sinh theo phương thức xét tuyển sẽ được dùng để chi phí in ấn, xét duyệt hồ sơ và các công việc khác phục vụ trực tiếp công tác tuyển sinh. (*) Trường hợp xét tuyển THCS có đánh giá năng lực Hiện nay, Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND chưa quy định nội dung chi và mức chi đối với các cơ sở giáo dục có đánh giá năng lực do chưa phát sinh đầy đủ các nội dung chi của một kỳ thi tuyển độc lập như thi tuyển lớp 10 THPT. Do đó, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh đề xuất mức thu dịch vụ tuyển sinh năm học 2026–2027 đối với trường hợp xét tuyển THCS có đánh giá năng lực được tính như mức thu xét tuyển nhằm bảo đảm cơ sở thực hiện trong giai đoạn hiện nay. 2.1.2. Đối với công tác tuyển sinh theo phương thức thi tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông (1) Các chi phí phục vụ tuyển sinh a. Chi phí dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10 trường trung học phổ thông không chuyên được chi cho các nội dung sau: Chi tại Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện các công việc, hoạt động chung phục vụ kỳ thi toàn
--	--	--

¹⁰ Tại Điều 3: Khoản 1 “Thí sinh dự kỳ thi trung học phổ thông quốc gia với mục đích sử dụng kết quả thi để xét tuyển vào các trường trung cấp, cao đẳng và đại học”; Khoản 2 “Thí sinh thuộc diện xét tuyển hoặc tuyển thẳng vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp”; Khoản 3 “Thí sinh đăng ký tuyển sinh vào các ngành năng khiếu hoặc vào các trường tuyển sinh riêng”

¹¹ Tại Điều 14 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 của Luật số 123/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục: “1..... Nhà nước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 tuổi đến 06 tuổi”.

cơ sở và Trung học phổ thông

b) Đối với nhiệm vụ chi tuyển sinh vào lớp 10 THPT do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức, được ngân sách tỉnh đảm bảo trên cơ sở quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định về công tác tuyển sinh tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính, Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Giáo dục và Đào tạo lập dự toán, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) xem xét, quyết định. Trường hợp có khoản kinh phí huy động tài trợ (nếu có) được hòa chung với dự toán chi thường xuyên kỳ thi, giảm dự toán chi từ ngân sách nhà nước.

Điều 5. Danh mục các khoản thu, mức thu dịch vụ tuyển sinh

1. Danh mục các khoản thu dịch vụ tuyển sinh đối với nhiệm vụ của Hội

tỉnh: ra đề và sao in đề; chấm thi; chấm phúc khảo bài thi; kiểm tra công tác thi; các công việc khác phục vụ kỳ thi tuyển sinh.

Chi tại cơ sở tuyển sinh: coi thi; kiểm tra cấm chót, an ninh, bảo vệ, phục vụ tại cơ sở thi; nước uống, văn phòng phẩm, các công việc khác phục vụ việc tổ chức thi tại cơ sở tuyển sinh.

b. Chi phí dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10 trường trung học phổ thông chuyên được chi cho các nội dung sau:

Chi cho các nội dung theo quy định tại điểm a khoản 1 điều này.

Chi tại Sở Giáo dục và Đào tạo: cho các công việc tổ chức ra đề và sao in đề; chấm thi; chấm phúc khảo bài thi; duyệt và công bố kết quả thi môn chuyên.

Chi tại cơ sở tuyển sinh: chi tổ chức coi thi môn chuyên.

(2) Tổng số kinh phí tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT trong 6 năm học gần đây là **30.511.124.000 đồng**, cụ thể:

DỰ TOÁN KINH PHÍ KỲ THI TUYỂN SINH THPT CHI TẠI SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO 6 NĂM GẦN ĐÂY														
Đơn vị: nghìn đồng														
Năm học	Tổng số HS dự thi	Tổng số HS thi không chuyên	Tổng số HS thi chuyên	Tổng kinh phí	Tổng kinh phí chi TS tại Sở Giáo dục và Đào tạo		Tổng kinh phí chi TS tại cơ sở giáo dục		Mức chi trung bình tại Sở/hs		Mức chi trung bình tại trường/hs		Tổng mức chi trung bình của kỳ thi/hs	
					THPT (môn thi chung)	Môn thi Chuyên	Không chuyên	Chuyên	Không chuyên	Chuyên	Không chuyên	Chuyên		
2020-2021	13.650	12.573	1.077	2.971.429	1.129.744	326.307	1.371.683	143.695	83	386	109	133	192	519
2021-2022	14.913	13.840	1.073	5.036.854	2.124.624	504.179	2.235.982	172.069	142	612	162	160	304	773
2022-2023	16.079	14.886	1.193	5.436.807	2.205.806	507.527	2.505.672	217.802	137	563	168	183	306	745
2023-2024	16.347	15.261	1.086	5.405.791	2.221.933	506.100	2.524.986	152.772	136	602	165	141	301	743
2024-2025	16.951	15.852	1.099	5.821.881	2.376.262	593.216	2.633.320	219.083	140	680	166	199	306	879
2025-2026	16.542	15.532	1.010	5.838.362	2.383.164	585.423	2.614.551	255.224	144	724	168	253	312	976
Tổng				30.511.124										

(3) Về phương pháp xác định mức thu¹²

- Đối với các cơ sở giáo dục công lập có hoạt động tuyển sinh vào lớp 10 THPT, được thành lập Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện thu dịch vụ để đảm bảo chi phí phát sinh liên quan như:

¹² Theo hướng dẫn tại Công văn số 5176/STC-QLNS ngày 18/5/2026 của Sở Tài chính về việc hoàn thiện hồ sơ trình ban hành Quyết định quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh.

	đồng tuyển sinh nhà trường a) Theo phương thức xét tuyển b) Theo phương thức thi tuyển 2. Mức thu dịch vụ tuyển sinh tối đa: 30.000 đồng/học sinh. Điều 6. Cơ chế quản lý thu, chi dịch vụ tuyển sinh 1. Các cơ sở giáo dục thực hiện tính đúng, tính đủ, tiết kiệm, hiệu quả và công khai minh bạch; chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng nguồn thu dịch vụ tuyển sinh; chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan chức năng có thẩm quyền. 2. Các khoản thu, chi phải có chứng từ, hóa đơn theo quy định; hạch toán, quyết toán đúng nguồn, đúng nội dung chi.	chi phí giấy tờ, văn phòng, kế hoạch tuyển sinh, xét duyệt hồ sơ, thành viên hội đồng, đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh và các chi phí trực tiếp khác có liên quan ...; trên nguyên tắc thu đúng, thu đủ của người dự tuyển để đảm bảo dự toán chi nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục công lập được quy định tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDDT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. - Đối với nhiệm vụ chi tuyển sinh vào lớp 10 THPT do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức, được ngân sách tỉnh đảm bảo trên cơ sở quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định về công tác tuyển sinh tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính, Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Giáo dục và Đào tạo lập dự toán, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) xem xét, quyết định. Trường hợp có khoản kinh phí huy động tài trợ (nếu có) được hòa chung với dự toán chi thường xuyên kỳ thi, giám dự toán chi từ ngân sách nhà nước. (4) Dự kiến thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh năm học 2026-2027 Nhiệm vụ thành lập Hội đồng tuyển sinh này tương đương nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh theo phương thức xét tuyển, vì vậy dự kiến mức thu tối đa: 30.000 đ/hs, cụ thể: - Số thí sinh dự xét tuyển dự kiến là: 18.246 - Mức thu tối đa: 30.000 đ/hs - Kinh phí dự kiến thu tối đa: 18.246 hs x 30.000 đ = 547.380.000 đ. 2.1.3. Đối với các đối tượng không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quyết định <i>a. Trường phổ thông Dân tộc nội trú</i> Việc tuyển sinh vào Trường PTDT Nội trú được thực hiện như sau: - Tuyển sinh vào lớp 6: Thực hiện theo phương thức xét tuyển.
--	--	---

		- Tuyển sinh vào lớp 10: Tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh, thực hiện theo phương thức thi tuyển. Học sinh có nguyện vọng dự tuyển vào trường PTDT Nội trú THCS&THPT tham gia Kỳ thi tuyển sinh chung vào lớp 10 THPT do Sở GDĐT tổ chức, cụ thể: + Học sinh không thuộc diện tuyển thẳng vào trường PTDT Nội trú THCS và THPT tỉnh có nguyện vọng dự tuyển vào trường PTDT Nội trú THCS và THPT tỉnh phải đăng kí dự thi tại 01 trường THPT công lập theo địa bàn tuyển sinh để lấy kết quả thi để tính <i>Điểm xét tuyển</i>. <i>Điểm xét tuyển = Tổng điểm các bài thi + Điểm ưu tiên/khuyến khích (nếu có)</i> + Học sinh dự tuyển vào lớp 10 PTDT Nội trú THCS và THPT tỉnh được trường THCS (nơi học sinh nộp hồ sơ dự tuyển) hướng dẫn để lựa chọn tham gia dự thi tại Hội đồng có tổ chức thi tuyển sinh lớp 10 THPT, được nhà trường thông tin đầy đủ về địa điểm, lịch thi và các thông tin liên quan khác. Mặt khác, tại điểm g Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ về quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách “Được hỗ trợ kinh phí làm thẻ học sinh và phù hiệu cá nhân, công tác tuyển sinh đầu cấp, thi tốt nghiệp, thi cuối khóa với định mức là 180.000 đồng /học sinh/năm học,”. Do đó kinh phí xét tuyển tại trường không phát sinh nhiều và được chi trả trong nguồn ngân sách nhà nước cấp. <i>b. Các cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên:</i> Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Tại Chương II. Mục 1. Tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (đơn vị nhóm 1) và đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2) quy định:
--	--	---

		Khoản 5, Điều 11 có quy định nguồn tài chính của đơn vị gồm: “<i>Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có)</i>”; Điều 12 quy định: “<i>Đơn vị sự nghiệp công được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tạivà khoản 5 Điều 11 Nghị định này để chi thường xuyên</i>”. Như vậy, đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ từ nguồn thu khác theo quy định của pháp luật để chi thường xuyên. Do đó phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định không áp dụng đối với Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS&THPT tỉnh, các cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên. Thực hiện Luật Giáo dục, Luật Giá, nhằm cụ thể hóa điểm c mục 4, khoản 24, điều 1 Luật số 123/2025/QH15, do đó việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học 2026-2027 là cần thiết để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong công tác quản lý trên địa bàn tỉnh. 2.2. Về sự phù hợp với chủ trương, chính sách trung ương và của tỉnh Hiện nay tỉnh đang triển khai nhiều chính sách hỗ trợ thiết thực, phạm vi bao phủ rộng (như miễn phí sách giáo khoa, miễn và hỗ trợ học phí, uống sữa tại trường, hỗ trợ ăn trưa,...) theo chủ trương tại Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 13/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW. Bên cạnh đó việc thu dịch vụ tuyển sinh từ người học có thể tạo thêm gánh nặng tài chính cho cha mẹ học sinh. Do đó, việc ban hành chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để chi trả chi phí dịch vụ tuyển sinh là cần thiết. Vì vậy, sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa
--	--	---

			bàn tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ nghiên cứu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2027-2028 và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết hỗ trợ chi phí dịch vụ tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh bảo đảm phù hợp thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước
		Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan 1. Sở Giáo dục và Đào tạo a) Triển khai Quy định này đến các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc; b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện thu, sử dụng nguồn thu dịch vụ tuyển sinh; 2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định này. 3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu a) Triển khai và phối hợp hướng dẫn thực hiện Quy định này đến các cơ	Việc quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan là cần thiết, nhằm bảo đảm Quy định được tổ chức triển khai thống nhất, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và phòng ngừa sai phạm.

	sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý;” b) Thực hiện kiểm tra và xử lý những sai phạm trong việc thu, quản lý và sử dụng nguồn thu dịch vụ tuyển sinh của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý. 4. Các cơ sở giáo dục công lập thực hiện công tác tuyển sinh theo nhiệm vụ được giao a) Triển khai Quy định này đến giáo viên, nhân viên, người lao động trong đơn vị; b) Tổ chức thu, quản lý, sử dụng và công khai kinh phí dịch vụ tuyển sinh theo đúng quy định.	Việc quy định trách nhiệm của các cơ sở giáo dục công lập là cần thiết để bảo đảm các đơn vị trực tiếp thực hiện tuyển sinh chủ động trong việc tổ chức thu, quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định, đồng thời thực hiện công khai, báo cáo và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý.
--	--	--

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2026

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý,
PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO
QUYẾT ĐỊNH
QUY ĐỊNH CƠ CHẾ THU VÀ SỬ DỤNG MỨC THU DỊCH VỤ TUYỂN SINH
CÁC CẤP HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức lấy ý kiến tham gia đối với dự thảo Quyết định quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định quy định danh mục và mức thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

1. Tổng số cơ quan, đơn vị đã gửi xin ý kiến: 132 đơn vị, trong đó tổng số ý kiến nhận được: 61 đơn vị (trong đó 19/74 cơ sở giáo dục, 38/54 xã, phường, đặc khu và 04/04 Sở).

2. Kết quả như sau:

a) Các đơn vị có ý kiến khác: 07 đơn vị, gồm: 02 cơ sở giáo dục, 02 phường/xã/đặc khu, 03 sở ngành. Cụ thể:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Thẻ thức văn bản dự thảo Quyết định	Sở Nội vụ (Văn bản số 1206/SNV-VP ngày 11/3/2026)	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn thiện thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Quyết định bảo đảm theo quy định tại điểm b Khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP về viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể: - Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số	Tiếp thu, đã sửa trực tiếp vào dự thảo Quyết định

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ...” thành “Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP”. “Căn cứ Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập” thành “Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập”.	
Nội dung dự thảo Quyết định		- Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy định chặt chẽ hơn về trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập về việc chịu trách nhiệm toàn diện trong việc xác định mức thu, sử dụng mức thu hợp lý, công khai, minh bạch, đúng mục đích theo quy định của pháp luật và Chủ tịch UBND cấp xã trong việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các vi phạm trong việc thu, quản lý và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý (nếu có). - Đối với trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 6 dự thảo Quy định về việc hướng dẫn thực hiện Quy định này, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tham mưu bảo đảm theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15).	Tiếp thu, đã sửa trực tiếp vào dự thảo Quyết định
Điều 1	Sở Tư pháp (Văn bản số 490/STP-VB&TDT HPL)	“Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Quảng Ninh quản lý (<u>trừ trường trung học phổ thông Dân tộc nội trú THCS&THPT tỉnh và các cơ sở giáo dục công lập tư đảm bảo chi thường xuyên và chi</u>	Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT và Kế hoạch tuyển sinh hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh: Việc tuyển sinh vào Trường

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	ngày 12/3/2026	<u>đầu tư</u> ”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nêu rõ cơ sở pháp lý cho nội dung nêu tại phần gạch chân	PTDT Nội trú THCS và THPT tỉnh được thực hiện như sau: - Tuyển sinh vào lớp 6: Thực hiện phương thức xét tuyển. - Tuyển sinh vào lớp 10: Thực hiện phương thức thi tuyển. Học sinh tham gia Kỳ thi tuyển sinh chung vào lớp 10 THPT do Sở GDĐT tổ chức, cụ thể: + Không tổ chức Hội đồng thi tại trường, sử dụng kết quả điểm thi của học sinh thuộc đối tượng dự tuyển tham gia dự thi ở Hội đồng tuyển sinh lớp 10 THPT khác để thực hiện phương thức tuyển sinh thi tuyển kết hợp với xét tuyển. + Học sinh dự tuyển vào lớp 10 PTDTNT được trường THCS (nơi học sinh nộp hồ sơ dự tuyển) hướng dẫn để lựa chọn tham gia dự thi tại Hội đồng có tổ chức thi tuyển sinh lớp 10 THPT, được nhà trường thông tin đầy đủ về địa điểm, lịch thi và các thông tin liên quan khác. + Điểm thi của học sinh dự tuyển vào lớp 10 PTDTNT được Hội đồng thi lớp 10 THPT gửi về trường PTDTNT nơi học sinh đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1 để tham gia xét tuyển theo quy định. Mặt khác, tại điểm g Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ về quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			khẩn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách “ Được hỗ trợ kinh phí làm thẻ học sinh và phù hiệu cá nhân, công tác tuyển sinh đầu cấp , thi tốt nghiệp, thi cuối khóa với định mức là 180.000 đồng /học sinh/năm học; ”. Do đó kinh phí xét tuyển tại trường không phát sinh nhiều.
Quy trình xây dựng Văn bản		Về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh, đây là nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn của cơ quan soạn thảo và thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tài chính, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo lấy ý kiến của Sở Tài chính và các cơ quan liên quan để tham mưu quy định cho phù hợp.	STC đã có ý kiến tại văn bản số 2535/STC-TCHCSN ngày 16/3/2026
Căn cứ ban hành		Đề nghị bổ sung: “ <i>Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo</i> ”	Tiếp thu, đã sửa trực tiếp vào dự thảo Quyết định
Khoản 3, Điều 4	Sở Tài chính (Văn bản số 2535/STC-TCHCSN ngày 16/3/2026)	Dự thảo đang giao các cơ sở giáo dục dự kiến mức thu dịch vụ tuyển sinh hàng năm, điều này dẫn đến mỗi cơ sở sẽ có mức thu khác nhau, không có sự thống nhất trên cùng địa bàn. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu phương án thống nhất mức thu dịch vụ tuyển sinh hàng năm trên địa bàn tỉnh đối với các cơ sở tuyển sinh	Sở GDĐT đã tiếp thu ý kiến Sở Tài chính: bổ sung điểm c, khoản 4 điều 6 thống nhất các khoản thu tuyển sinh giữa cơ quan quản lý với cơ sở giáo dục sinh trong năm học 2026-2027 để làm cơ sở triển khai các năm học tiếp theo Mặt khác, mức thu không thể quy định cụ thể mà căn cứ vào tình hình thực tế hằng năm: số lượng học sinh đăng ký dự thi theo tường trường có thể nhiều hay ít; tăng hay giảm; môn thi nhiều hay ít (trường Chuyên nhiều hơn các trường còn lại ở

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			các môn chuyên) theo từng năm.
Điều 6		Điểm b, c khoản 1 của dự thảo có nội dung: <i>“b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy định này;</i> <i>c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thu, sử dụng nguồn thu dịch vụ tuyển sinh”.</i> Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa lại như sau: <i>“b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện Quy định này;</i> <i>c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thu, sử dụng nguồn thu dịch vụ tuyển sinh”.</i>	- Tại điểm b khoản 1: Đã tiếp thu ý kiến Sở Nội vụ - Tại điểm b khoản 1: Tiếp thu vì hiện nay nhiệm vụ Thanh tra đã chuyển về Thanh tra Tỉnh
Điều 6		Khoản 2, Điều 6 đề nghị chỉnh sửa lại như sau: <i>“Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định này”.</i>	Đã tiếp thu ý kiến Sở Nội vụ
Điều 6		Khoản 3, Điều 6 có nội dung: <i>“3. Ủy ban nhân dân cấp xã</i> <i>a) Triển khai Quy định này đến các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý;</i> <i>b) Thực hiện kiểm tra, thanh tra và xử lý những sai phạm trong việc thu, quản lý và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.”</i> Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: <i>“3. Ủy ban nhân dân cấp xã</i> <i>a) Triển khai và phối hợp hướng dẫn thực hiện Quy định này đến các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý;</i>	a) Đã tiếp thu ý kiến Sở Nội vụ b) Tiếp thu

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<i>b) Thực hiện kiểm tra, thanh tra và xử lý những sai phạm trong việc thu, quản lý và sử dụng mức nguồn thu dịch vụ tuyển sinh của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý."</i>	
Kiến nghị		Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát quy định tại Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục đào tạo để tham mưu báo cáo UBND tỉnh ban hành Quyết định đảm bảo phù hợp với chủ trương, chính sách của Trung ương và Tỉnh.	Sở GDĐT đã nghiên cứu và tham mưu để đảm bảo theo các quy định của Luật Giáo dục và các văn bản liên quan
Điều 4, Chương II	UBND phường Bãi Cháy tại Văn bản số 689/UBND-VHXH ngày 11/3/2026	Bổ sung mức thu đối với công tác tuyển sinh theo phương thức xét tuyển cụ thể: Mức thu dịch vụ tuyển sinh đảm bảo đủ chi phí in ấn, xét duyệt hồ sơ và các công việc khác phục vụ trực tiếp công tác tuyển sinh theo đúng quy định của pháp luật. Dự kiến mức thu không quá 50.000 đ/học sinh hoặc không quá 100.000 đ/học sinh. Lý do; để các trường có cơ sở căn cứ vào tình hình thực tế, <i>Kinh phí thu dịch vụ tuyển sinh sẽ được dùng để chi trực tiếp cho việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tổ chức thi tuyển sinh bao gồm: Chi in ấn hồ sơ phục vụ công tác tuyển sinh; Văn phòng phẩm phục vụ tuyển sinh (giấy A4, bìa hồ sơ, bút, kẹp...); In phiếu đăng ký, biểu mẫu hồ sơ, danh sách xét tuyển, các biên bản họp, quyết định công nhận kết quả, In danh sách trúng tuyển, Chi họp Hội đồng tuyển sinh (triển khai, xét tuyển, tổng kết); Phô tô hồ sơ, tài liệu phục vụ xét tuyển niêm yết, thông báo kết quả tuyển sinh. Các chi phí phát sinh khác... Ngoài ra có thể chi hỗ trợ hội đồng tuyển sinh làm việc, xác minh hồ sơ tuyển sinh do hội đồng làm việc trong thời gian nghỉ hè.</i>	Sở GDĐT đã tiếp thu ý kiến Sở Tài chính: bổ sung Điều 4 và điểm c, khoản 4 điều 6 thống nhất các khoản thu tuyển sinh giữa cơ quan quản lý với cơ sở giáo dục sinh trong năm học 2026-2027 để làm cơ sở triển khai các năm học tiếp theo
Khoản 2, Điều 4	UBND phường Hạ Long (VB số 623/UBND	Nội dung dự thảo: Quy định mức thu dịch vụ đối với phương thức xét tuyển phải đảm bảo đủ chi phí in ấn, xét duyệt hồ sơ và "các công việc khác" phục vụ trực tiếp công tác tuyển sinh.	Sở GDĐT đã tiếp thu ý kiến Sở Tài chính: bổ sung Điều 4 và điểm c, khoản 4 điều 6 thống nhất các khoản thu tuyển sinh giữa cơ quan quản lý với

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	D-VHXXH ngày 13/3/2026)	Ý kiến góp ý: Cấp THCS hiện nay thực hiện tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển. Đề các nhà trường dễ dàng trong việc lập dự toán, tránh tình trạng mỗi trường trên cùng một địa bàn có mức thu chênh lệch, đề nghị Sở GD&ĐT có văn bản hướng dẫn chi tiết cụ thể hóa danh mục “các công việc khác phục vụ trực tiếp công tác tuyển sinh”. Đồng thời, nên quy định “mức thu trần” (mức tối đa) đối với hình thức xét tuyển để các trường lấy đó làm căn cứ lập kế hoạch chi phí bình quân trên mỗi học sinh	cơ sở giáo dục sinh trong năm học 2026-2027 để làm cơ sở triển khai các năm học tiếp theo
Khoản 3, Điều 5		Nội dung dự thảo: Trường hợp kết thúc công tác tuyển sinh, nguồn đã thu còn dư, các cơ sở giáo dục chuyển sang năm sau để tiếp tục chi cho công tác tuyển sinh, không sử dụng để chi vào mục đích khác. Ý kiến góp ý: Nhất trí cao với quy định này để đảm bảo sử dụng kinh phí đúng mục đích. Tuy nhiên, cần bổ sung thêm hướng dẫn về nghiệp vụ kế toán hoặc thủ tục chuyển nguồn, quyết toán khoản dư này vào cuối năm tài chính để tránh vướng mắc khi có đoàn thanh tra, kiểm toán.	Không tiếp thu, tuy nhiên đã sửa Điều 5 để không trùng lặp các ý về tài chính mà nội dung vẫn đảm bảo quy định của pháp luật. Mặt khác, đây là Văn bản Quy phạm pháp luật quy định những nội dung liên quan đến Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập, do đó việc đưa nội dung hướng dẫn nghiệp vụ tài chính, kế toán là không phù hợp.
Điều 6		Nội dung dự thảo: Các cơ sở giáo dục tổ chức thu, quản lý, sử dụng và công khai kinh phí dịch vụ tuyển sinh theo đúng quy định. Ý kiến góp ý: Để đảm bảo tính minh bạch tới phụ huynh học sinh ngay từ đầu kỳ tuyển sinh, kiến nghị Sở GD&ĐT ban hành kèm theo các mẫu biểu chuẩn để các trường thực hiện lập kế hoạch chi phí và niêm yết công khai định mức thu chi. Điều này sẽ giúp nhà trường thuận lợi hơn khi giải trình với phụ huynh và nhân dân trên địa bàn.	Không tiếp thu, vì việc xây dựng kế hoạch của nhà trường theo đặc thù riêng, không có mẫu chung, tuy nhiên cần đảm bảo rõ nội dung thu, chi kinh phí dịch vụ tuyển sinh Tuy nhiên Sở GD&ĐT đã tiếp thu ý kiến Sở Tài chính: bổ sung điểm c, khoản 4 điều 6 thống nhất các khoản thu tuyển sinh giữa cơ quan quản lý với cơ sở giáo dục sinh trong năm học 2026-2027 để các cơ sở giáo dục làm cơ sở triển khai các năm học tiếp theo

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Khoản 3 Điều 4	Trường THPT Hoàn Kiếm (VB số 04/CV-TH PT HB ngày 13/3/2026)	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu làm rõ hơn nguyên tắc xác định chi phí tuyển sinh làm cơ sở xây dựng mức thu dịch vụ tuyển sinh, trong đó: - Làm rõ nguyên tắc phân định chi phí giữa cấp tỉnh và hội đồng thi đặt tại các cơ sở giáo dục; - Xác định rõ chủ thể tổng hợp chi phí làm căn cứ xác định mức thu hoặc nguyên tắc xác định mức thu; - Bảo đảm quy định phù hợp với tính chất kỳ thi tuyển sinh lớp 10 được tổ chức thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh, tránh phát sinh cách hiểu khác nhau trong quá trình triển khai thực hiện tại các cơ sở giáo dục. Việc làm rõ nội dung này sẽ góp phần bảo đảm tính khả thi và thống nhất trong tổ chức thực hiện	Tiếp thu, đã sửa trực tiếp vào khoản 1, 2 Điều 4 dự thảo Quyết định
Tuyển sinh vào trường trung học phổ thông chuyên		Trong thực tế tổ chức kỳ thi, tuyển sinh vào trường trung học phổ thông chuyên có: - Số môn thi nhiều hơn; - Số buổi thi nhiều hơn; - Khối lượng công việc trong các khâu coi thi, chấm thi lớn hơn so với tuyển sinh vào các trường trung học phổ thông công lập không chuyên. Trong khi đó, phần thuyết minh của hồ sơ dự thảo hiện đang tính toán chi phí bình quân chung cho toàn tỉnh. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu làm rõ cơ chế xác định chi phí tuyển sinh đối với trường trung học phổ thông chuyên, bảo đảm phù hợp với nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí và phản ánh đúng thực tiễn tổ chức kỳ thi	Tiếp thu, đã sửa trực tiếp vào khoản 3 Điều 4 dự thảo Quyết định
Tuyển sinh trường phổ thông dân tộc nội trú		Theo quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách đối với trường phổ thông dân tộc nội trú, học sinh thuộc đối tượng này được Nhà nước hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác tuyển sinh đầu cấp. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ trong dự thảo quy định việc áp dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh đối với	

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		học sinh tốt nghiệp từ các trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở, bảo đảm không trùng lặp với chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Cụ thể: 1- Đối với học sinh được xét tuyển thẳng vào các trường trung học phổ thông công lập không chuyên và không tham gia kỳ thi tuyển sinh thì không áp dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh; 2- Trường hợp học sinh đăng ký dự thi vào Trường THPT dân tộc nội trú và thực tế tham gia kỳ thi tuyển sinh thì việc xác định mức thu cần được quy định rõ để bảo đảm phù hợp với chi phí tổ chức kỳ thi.	Giải trình: 1- Đã quy định rõ trong Điều 4 chỉ thu kinh phí đối với học sinh lớp 10 theo phương thức thi tuyển. - Học sinh đăng ký dự thi tại trường nào thì nộp kinh phí tại trường nơi thí sinh đăng ký dự thi đã được nêu tại Điều 3
Tại tiểu mục 2.3, Mục 2, Phần I (Sử dụng cần thiết ban hành văn bản) trong dự thảo Tờ trình	Văn bản số 111/PTDT NTT ngày 21/3/2026	1. Về thực tiễn công tác tuyển sinh của Trường PTDTNT THCS và THPT tỉnh Quảng Ninh Đối tượng, điều kiện, phương thức tuyển sinh, chế độ ưu tiên và tuyển thẳng thực hiện theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT. – Tuyển sinh vào lớp 6: Thực hiện theo phương thức xét tuyển. – Tuyển sinh vào lớp 10: Thực hiện theo phương thức thi tuyển. Học sinh tham gia Kỳ thi tuyển sinh chung vào lớp 10 THPT do Sở GDĐT tổ chức. Học sinh có nguyện vọng vào trường PTDT Nội trú THCS và THPT tỉnh Quảng Ninh phải đồng thời đăng ký xét tuyển vào một trường THPT công lập khác trong vùng tuyển. Trường THPT này là đơn vị tổ chức coi thi, tham gia quản lý hồ sơ đăng ký dự thi của học sinh. 2. Về nguồn kinh phí hỗ trợ công tác tuyển sinh theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP Điểm g Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định: Trường PTDTNT được hỗ trợ kinh phí làm thẻ học sinh và phù hiệu cá nhân, công tác tuyển sinh đầu cấp, thi tốt nghiệp, thi cuối khóa với định mức là 180.000 đồng/học sinh/năm học.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		3. Kiến nghị cụ thể đối với dự thảo Tờ trình Tại tiểu mục 2.3, Mục 2, Phần I (Sự cần thiết ban hành văn bản), đề nghị bổ sung đoạn mô tả ngắn gọn về đặc thù tuyển sinh của trường PTDTNT như đã nêu tại mục 1 của văn bản này, nhằm làm rõ cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng cơ chế thu phù hợp.	

b) Các đơn vị nhất trí gồm: 54 đơn vị (01 sở ngành; 36 phường/xã/đặc khu; 17 cơ sở giáo dục).

STT	Đơn vị	Số văn bản
I	Các sở, ngành (01 sở ngành)	
1	Sở Khoa học và Công nghệ	VB số 1011/SKHCN -VP ngày 13/3/2026
II	UBND các xã, phường, đặc khu (36 đơn vị)	
1	UBND phường Hà Lâm	VB số 475/UBND ngày 10/3/2026
2	UBND xã Quảng Hà	VB số 603/UBND- VHXXH ngày 11/3/2026
3	UBND xã Quảng Đức	VB số 588/UBND- VHXXH ngày 09/3/2026
4	UBND đặc khu Vân Đồn	VB số 1380/UBND- VHXXH ngày 11/3/2026
5	UBND phường Quảng Yên	VB số 612/UBND- VHXXH ngày 11/3/2026
6	UBND phường Uông Bí	VB số 190/UBND- VHXXH ngày 12/3/2026
7	UBND phường Phong Cốc	VB số 501/UBND- VHXXH ngày 13/3/2026

STT	Đơn vị	Số văn bản
8	UBND phường Vàng Danh	VB số 690/UBND- VHXXH ngày 10/3/2026
9	UBND phường Hà An	VB số 509/UBND - VHXXH ngày 09/3/2026
10	UBND phường Liên Hòa	VB số 417/UBND - VHXXH ngày 11/3/2026
11	UBND phường Cao Xanh	VB số 725/UBND - VHXXH ngày 11/3/2026
12	UBND phường Đông Triều	VB số 644/UBND - VHXXH ngày 13/3/2026
13	UBND Xã Tiên Yên	VB số 334/UBND - VHXXH ngày 12/3/2026
14	UBND phường Hà Lâm	VB số 475/UBND - VHXXH ngày 10/3/2026
15	UBND xã Bình Liêu	VB số 482/UBND - VHXXH ngày 09/3/2026
16	UBND xã Quảng La	VB số 289/UBND - VHXXH ngày 12/3/2026
17	UBND phường Hà Tu	VB số 656/UBND - VHXXH ngày 12/3/2026
18	UBND xã Đường Hoa	VB số 311/UBND - VHXXH ngày 13/3/2026
19	UBND phường Cửa Ông	VB số 570/UBND - VHXXH ngày 13/3/2026
20	UBND phường Yên Tử	VB số 493/UBND - VHXXH ngày 13/3/2026
21	UBND phường Hoàng Quế	VB số 549/UBND - VHXXH ngày 13/3/2026
22	UBND phường Hồng Gai	VB số 442/UBND - VHXXH ngày 13/3/2026
23	UBND phường Hiệp Hòa	VB số 582/UBND - VHXXH ngày 12/3/2026
24	UBND phường Đông Mai	VB số 458/UBND - VHXXH ngày 12/3/2026
25	UBND phường Mạo Khê	VB số 120/UBND - VHXXH ngày 13/3/2026

STT	Đơn vị	Số văn bản
26	UBND xã Kỳ Thượng	VB số 292/UBND - VHXXH ngày 13/3/2026
27	UBND phường An Sinh	VB số 77/UBND - VHXXH ngày 11/3/2026
28	UBND phường Quang Hanh	VB số 807/UBND - VHXXH ngày 13/3/2026
29	UBND xã Ba Chẽ	VB số 759/UBND - VHXXH ngày 13/3/2026
30	UBND xã Đông Ngũ	VB số 531/UBND - VHXXH ngày 13/3/2026
31	UBND phường Mông Dương	VB số 457/UBND - VHXXH ngày 13/3/2026
32	UBND xã Lục Hồn	VB số 465/UBND - VHXXH ngày 12/3/2026
33	UBND phường Hoành Bồ	VB số 422/UBND - VHXXH ngày 10/3/2026
34	UBND phường Việt Hưng	VB số 53/VHXXH ngày 12/3/2026
35	UBND phường Cẩm Phả	VB số 652/UBND - VHXXH ngày 13/3/2026
36	UBND phường Móng Cái 1	VB số 824/UBND - VHXXH ngày 17/3/2026
III	Các cơ sở giáo dục (17 đơn vị)	
1	Trường THPT Cô Tô	VB số 69/BC-THPTCT ngày 09/3/2026
2	Trường THPT Hạ Long	VB số 85/BC-THPTHL ngày 10/3/2026
3	Trường THPT Trần Phú	VB số 139/THPTTP ngày 09/3/2026
4	Trường THPT Lý Thường Kiệt	VB số 61/BC-THPTLYK ngày 12/3/2026
5	Trường THPT Đông Thành	VB số 62/CV-THPTĐT ngày 12/3/2026
6	Trường THPT Đông Triều	VB số 45/BC-THPTĐTTr ngày 12/3/2026

STT	Đơn vị	Số văn bản
7	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	VB số 55/THPTHHT ngày 12/3/2026
8	Trường THPT Lê Chân	VB số 68/BC-THPTLC ngày 13/3/2026
9	Trường THPT Minh Hà	VB số 60/CV-THPTMH ngày 13/3/2026
10	Trường THPT Mông Dương	VB số 102/BC-THPTLC ngày 12/3/2026
11	Trường THPT Quảng Hà	VB số 74/THPTQH ngày 12/3/2026
12	Trường THCS&THPT Quảng La	VB số 137/BC-THCS&THPTQL ngày 13/3/2026
13	Trường THCS&THPT Hoành Mô	VB số 151/BC-THCS&THPTMH ngày 13/3/2026
14	Trường THPT Bãi Cháy	VB số 94/CV-THPTBC ngày 12/3/2026
15	Trường THPT Bạch Đằng	VB số 68/BC-THPTBĐ ngày 13/3/2026
16	Trường THPT Vũ Văn Hiếu	VB số 114/BC-THPTVVH ngày 11/3/2026
17	Trường THPT Lê Quý Đôn	VB số 98/BC-THPTLQĐ ngày 17/3/2026